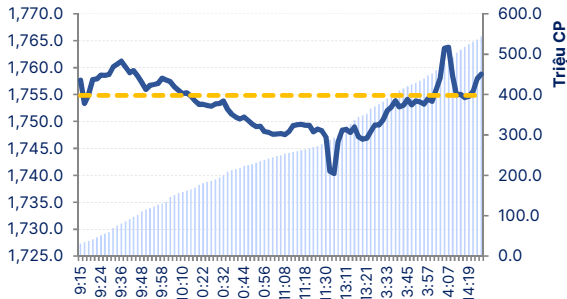


Phiên giao dịch ngày: 30/12/2025

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,766.90	250.50
% Thay đổi Index	↑ 0.69%	↓ -0.29%
KLGD (CP)	641,113,594	94,680,495
GTGD (tỷ đồng)	20,744.69	1,899.51
% Thay đổi GTGD	-6.54%	45.78%

Diễn biến VN-INDEX



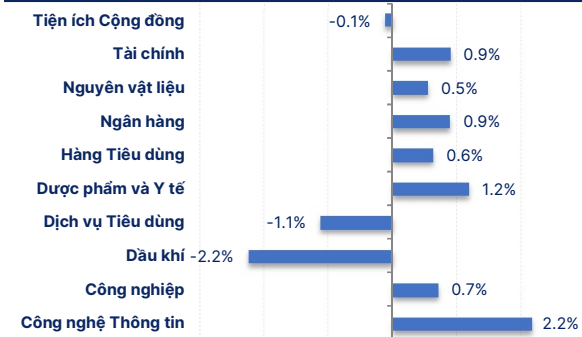
Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

MWG 342.73 tỷ	STB 166.79 tỷ	VHM -118.46 tỷ	MSN 45.37 tỷ
		GEX 63.53 tỷ	GMD 44.40 tỷ
	VIC -130.12 tỷ	VIX 60.68 tỷ	SSI 37.31 tỷ
FPT 242.21 tỷ	VPB 124.64 tỷ	VCB -57.46 tỷ	CII -35.78 tỷ
		BID	FUEVE... 34.86 tỷ

GT Bán: -1547.61

2549.36 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

VNINDEX tăng điểm phiên thứ 3 liên tiếp với thanh khoản cải thiện. Đầu phiên VNINDEX tăng điểm nhẹ, chịu áp lực giảm từ thanh khoản thấp trong phiên sáng, thể hiện áp lực cung thấp. Thị trường sau đó phục hồi tốt trong phiên chiều, thanh khoản cải thiện nổi bật ở nhóm hóa chất, công nghệ. Kết phiên VNINDEX tăng 12,06 điểm (+0,69%) lên mức 1.766,90 điểm, kiểm tra lại vùng giá cao nhất ngày 9/12/2025 quanh 1.770 điểm. VN30 tăng tốt hơn trong phiên ATC, tăng 19,04 điểm (+0,96%) lên mức 2.009,70 điểm, vượt mốc tâm lý 2.000 điểm, hướng đến vùng đỉnh cũ.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tích cực với 168 mã tăng giá. Phục hồi tốt ở nhóm hóa chất sau giai đoạn giảm mạnh, giao dịch tích cực ở nhóm công nghệ, cao su thiên nhiên, bán lẻ, ngân hàng...; 142 mã giảm giá, chịu áp lực điều chỉnh ở các mã dầu khí, thép, xây dựng, vật liệu xây dựng, bảo hiểm, bất động sản và 59 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE tăng 7,4% so với phiên trước, khoảng 65% mức trung bình. Cho thấy mức độ phân hóa cao, áp lực điều chỉnh ở nhiều mã vẫn tương đối bình thường. Thị trường có tính chất luân chuyển phục hồi tốt ở nhiều nhóm mã sau giai đoạn tích lũy, điều chỉnh. Khối ngoại mua ròng tốt trong phiên hôm nay với giá trị 1.001 tỷ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G1000 kết phiên ở mức 2.014,1 điểm, tăng 1,20% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển sang dương 4,40 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G2000, 411G3000, 411G6000 chênh lệch từ 1,30 điểm đến -18,60 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng nhẹ 3,2% so với phiên trước. Cho thấy các trader tăng nhẹ các vị thế mua ngắn hạn, lạc quan ngắn hạn với VN30, vẫn nghiêng về phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi VN30 quay trở lại vùng đỉnh cũ. Xu hướng ngắn hạn của 411G1000 phục hồi kiểm tra lại vùng giá 2.030 điểm-2.050 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G1000 là 30.610, giảm các vị thế nắm giữ.

Thị trường đã tăng điểm khá tốt dưới ảnh hưởng của VN30 và kết thúc năm 2025 trong phiên tiếp theo. Xu hướng ngắn hạn VNINDEX duy trì tăng trưởng trên hỗ trợ quanh 1.720 điểm, đang phục hồi kiểm tra lại vùng kháng cự mạnh 1.770 điểm - 1.800 điểm, tương ứng các vùng đỉnh giá đầu vào cuối tháng 12/2025. Trong khi VN30 sẽ kiểm tra lại vùng đỉnh cũ quanh 2.050 điểm. Dự kiến áp lực cung giá cao có thể gia tăng trở lại khi thị trường tiếp tục kiểm tra lại vùng kháng cự rất mạnh.

Thị trường trong tuần kết thúc năm 2025 chuyển sang năm 2026. VNINDEX duy trì tăng trưởng trung dài hạn. Trong năm 2026 thị trường sẽ chịu tác động chi phối giữa Yếu tố tích cực: (1) Nền kinh tế tăng trưởng tốt, mục tiêu tăng trưởng GDP trên 10% năm 2026. (2) Lãi suất ổn định, lạm phát kiểm soát tốt. (3) Nâng hạng thị trường. (4) Vốn hóa thị trường vẫn tương đối hấp dẫn so với nền kinh tế, tăng trưởng GDP.... Yếu tố rủi ro, bất định: (1) Căng thẳng địa chính trị trên thế giới vẫn tiếp diễn. (2) Không mở rộng chính sách tiền tệ, giảm tăng trưởng tín dụng. (3) Thuế quan bắt đầu phản ánh vào thương mại, thu hẹp dòng chảy thương mại trong 2026. (4) Bong bóng đồng thời hình thành trên các loại tài sản: Tiền mã hóa, Vàng-Bạc-Kim loại quý Hiếm, bong bóng AI, giá bất động sản giảm... (5) Tỷ lệ dự nợ vay kỳ quỹ ở mức cao

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PET	34.00	31-32	40-42	29	16.2	-3.0%	119.5%	Theo dõi giải ngân
GAS	74.90	61-63	78-80	59	14.9	41.3%	1.1%	Theo dõi giải ngân
MSB	12.50	12.4-12.9	15.2-15.5	12	7.2	15.3%	30.2%	Theo dõi giải ngân
PVD	28.45	22-24	28-29	21	17.8	5.4%	53.1%	Theo dõi giải ngân
AGR	16.15	15-16	21-22	14	23.6	59.9%	118.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/04/2025	CLX	15.58	15.1	20-21	15.7	3.2%	Nắm giữ
17/11/2025	SCS	51.40	52.8	63-65	51.5	-2.7%	Nắm giữ
12/10/2025	POW	12.80	12.3	15.5-16	12	4.1%	Nắm giữ

"Sếu đầu đàn" - mắt xích còn thiếu của động lực tăng trưởng Việt Nam. Vì sao Việt Nam vẫn thiếu những tập đoàn tư nhân mang tầm khu vực? Một số tập đoàn đã đầu tư vào các lĩnh vực khó như hạ tầng, năng lượng, ô tô điện, công nghệ cao và từng bước khẳng định vị thế. Tuy vậy, số doanh nghiệp thực sự đóng vai trò "sếu đầu đàn" vẫn còn rất hạn chế. Theo bảng xếp hạng Fortune Global 500 năm 2024, Việt Nam chỉ có vài doanh nghiệp góp mặt, quy mô và sức ảnh hưởng còn khiêm tốn so với các nền kinh tế trong khu vực.

Nghị quyết 68 và bài toán để 'sếu đầu đàn' cất cánh

Gỡ điểm nghẽn thể chế để "sếu đầu đàn" cất cánh. Nghị quyết 68 đã chỉ rõ yêu cầu phải tháo gỡ các điểm nghẽn thể chế đang kìm hãm sự phát triển của kinh tế tư nhân. Trọng tâm là cải cách môi trường đầu tư - kinh doanh, bảo đảm quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh và sự bình đẳng thực chất giữa các thành phần kinh tế. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, sự hình thành các tập đoàn tư nhân lớn luôn gắn với vai trò kiến tạo của Nhà nước, từ đầu tư hạ tầng, phát triển thị trường vốn đến hỗ trợ nghiên cứu - phát triển và mở rộng thị trường xuất khẩu. Đây là những yếu tố Việt Nam cần thúc đẩy mạnh mẽ hơn trong giai đoạn tới.

Bảo đảm khởi công đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam cuối năm 2026

Cuối năm 2026 khởi công dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam

Với dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh yêu cầu Vụ Kế hoạch - Tài chính khẩn trương hoàn thành báo cáo của Bộ Xây dựng về cơ chế đặc thù, phương thức đầu tư và tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư...

Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng chủ trì, phối hợp cùng chủ đầu tư xây dựng tiến độ chi tiết các công việc đảm bảo khởi công dự án vào cuối năm 2026, đặc biệt là vận dụng các cơ chế đặc thù để sớm lựa chọn tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

Một trong những giao dịch hiệu quả nhất của năm vừa chứng kiến cú đảo chiều dữ dội. Khép phiên ngày 29/12, hợp đồng bạc tương lai giảm 8,7% sau khi lần đầu tiên trong lịch sử vượt mốc 80 USD/oz trong giao dịch qua đêm. Kim loại quý này chốt phiên ở mức 70,46 USD/oz, đánh dấu phiên giảm mạnh nhất của bạc kể từ tháng 2/2021.

Phiên đảo chiều gây choáng: Bạc có lúc rút 15%, vàng lao dốc 4,6%

Đợt điều chỉnh chủ yếu đến từ hoạt động chốt lời mạnh, kết hợp với bán tài sản nhằm tối ưu thuế vào cuối năm, khiến đà tăng bút phá của bạc bị gián đoạn. Dù vậy, tính từ đầu năm đến nay, giá bạc vẫn tăng hơn 140%, khi mở đầu năm 2025 chỉ nhỉnh hơn 20 USD/oz. Diễn biến này tiếp tục khẳng định bạc là tài sản vượt trội so với vàng trong năm nay. Hợp đồng vàng tương lai giao tháng 2 - vốn vừa lần đầu vượt mốc 4.550 USD/oz trong tháng này - hiện tăng hơn 60% so với đầu năm. Trong phiên thứ Hai, giá vàng tương lai cũng giảm mạnh khoảng 4,6%, chốt ở mức 4.343.6 USD/oz.

Chiều ngày 29/12/2025, tại buổi họp báo Thông tin kết quả hoạt động ngân hàng năm 2025 và triển khai nhiệm vụ năm 2026, ông Đào Xuân Tuấn - Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trả lời với báo chí, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 232/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025, có hiệu lực từ 10/10/2025, nhằm sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định 24 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

Đã có 9 ngân hàng, doanh nghiệp nộp hồ sơ xin cấp phép sản xuất vàng miếng

Ông Tuấn chia sẻ, thời gian qua, NHNN đã nhận được 9 hồ sơ đăng ký từ các ngân hàng thương mại và doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện. Những đơn vị nào được cấp giấy phép hoạt động sản xuất vàng miếng sẽ đồng thời được NHNN xem xét để cấp giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu.

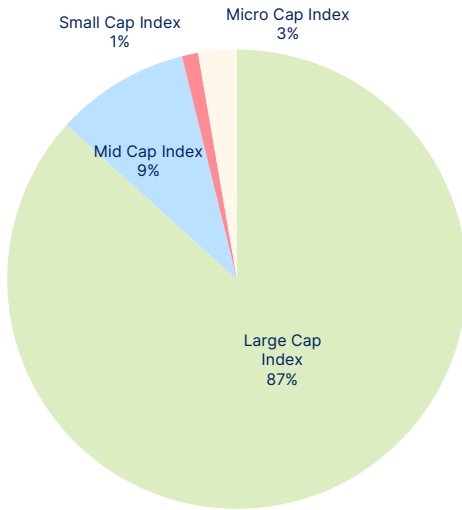
Xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc lập kỷ lục 2,3 tỷ USD

Sau tác động nặng nề bởi dịch Covid-19, xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc bút phá, liên tiếp lập kỷ lục lịch sử. Theo đó, Trung Quốc lần lượt vượt qua Nhật Bản và Mỹ trở thành thị trường xuất khẩu thủy sản số 1 của Việt Nam.

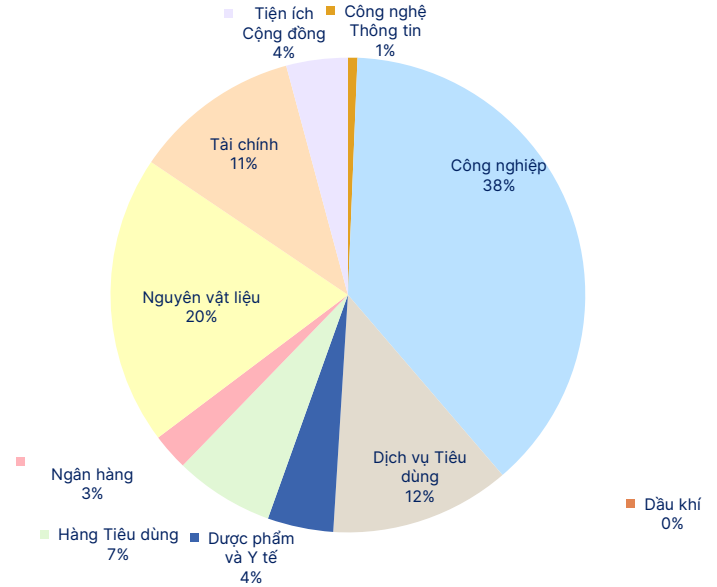
Trong 11 tháng năm 2025, doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đã "ôm" về 2,26 tỷ USD từ thị trường này, tăng tới 36% so với cùng kỳ năm 2024, đồng thời thiết lập kỷ lục lịch sử mới. Trung Quốc cũng lần lượt vượt qua Nhật Bản và Mỹ trở thành khách hàng lớn nhất của thủy sản Việt Nam. Trung Quốc cũng là thị trường phục hồi nhanh nhất nhờ sức mua lớn và chính sách nhập khẩu linh hoạt hơn trong năm 2025. Qua đó góp phần đưa kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam vượt mốc 11 tỷ USD.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,230,653	5.6%	1,147	139.2	7.6
VHM	483,442	11.7%	6,134	19.2	2.1
VCB	477,109	16.8%	4,202	13.6	2.1
CTG	274,173	21.0%	4,292	8.2	1.6
BID	272,429	16.7%	3,781	10.3	1.6

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	65,889,657	19.0%	2,577	6.3	1.1
VIX	32,567,507	24.1%	2,766	8.2	1.7
HDB	29,151,707	23.2%	3,075	9.0	1.9
HPG	24,743,921	11.9%	1,876	14.2	1.6
VPB	24,151,236	13.5%	2,603	10.8	1.4

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TNT	↑ 7.0%	0.6%	74	102.8	0.6
QCG	↑ 6.9%	2.4%	408	35.3	0.9
DGC	↑ 6.9%	21.3%	8,296	7.4	1.4
DAT	↑ 6.7%	6.7%	893	10.5	0.7
TEG	↑ 6.7%	0.5%	65	100.7	0.5

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVI	↓ -6.9%	6.0%	4,172	9.3	0.6
NNC	↓ -6.9%	25.3%	5,174	14.8	3.5
SVD	↓ -6.8%	4.6%	437	11.4	0.5
HID	↓ -6.0%	5.7%	712	8.9	0.5
PIT	↓ -5.8%	0.1%	5	1,380.6	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	4,346,677	13.5%	2,603	10.8	1.4
MWG	3,908,638	19.4%	3,982	21.9	4.0
STB	2,810,700	20.9%	6,519	9.2	1.8
VIX	2,647,500	24.1%	2,766	8.2	1.7
FPT	2,524,470	22.9%	5,280	17.9	3.8

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	(1,609,989)	0.4%	80	285.9	1.2
NVL	(1,432,733)	-7.7%	(1,943)	-	0.6
VHM	(1,016,493)	11.7%	6,134	19.2	2.1
VCB	(998,915)	16.8%	4,202	13.6	2.1
BSR	(874,290)	3.7%	413	40.4	1.5

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn